CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM 2/9- NADYPHAR

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT
Lần đầu: 10/9/2013

MẪU GÓI NADYPHARLAX
THUỐC BỘT UỐNG

NadypharLax

Thuốc bột uống

CÔNG THỨC:
Macrogol 4000 10gam
(Polyethylen glycol 4000)
Tá dược vđ 1 gói thuốc bột

CHỈ ĐỊNH:
ĐIỀU TRỊ CHỨNG TÁO BÓN Ở NGƯỜI LỚN

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:
- Dị ứng với Macrogol.
- Tắc ruột, bán tắc ruột.
- Viêm loét đại trực tràng, bệnh Crohn's.
- Đau bụng không rõ nguyên nhân.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM 2/9 - NADYPHAR
NHÀ MÁY: 930 C4, đường C, KCN Cát Lái, cụm 2, P.Thạnh Mỹ Lợi, Q.2, TP. HCM

LIỀU DÙNG:
Theo sự chỉ dẫn của Thầy thuốc, trung bình:
Người lớn: 1-2 gói/ ngày, hòa mỗi gói thuốc trong một ly nước để uống.
Thuốc đạt hiệu quả sau khi uống từ 24 - 48 giờ.
Nên dùng cách xa các thuốc khác ít nhất 2 giờ (vì làm giảm hấp thu của các thuốc uống cùng lúc)

THẬN TRỌNG:
Đọc trong toa hướng dẫn sử dụng thuốc

ĐỂ XA TẦM TAY CỦA TRẺ EM
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG
Bảo quản: Ở nhiệt độ không quá 30°C, nơi khô ráo, tránh ánh sáng
Sản xuất theo TCCS SĐK:

Số lô SX: HD:

Thuốc bột uống

NadypharLax

MACROGOL 4000 10gam

ĐIỀU TRỊ CHỨNG TÁO BÓN
Ở NGƯỜI LỚN

NADYPHAR

WHO.GMP

Ngày 11 tháng 9 năm 2012
Tổng Giám Đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM 2-9 TP. HỒ CHÍ MINH

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
GIÁM ĐỐC CHẤT LƯỢNG

DS. Phạm Ngọc Thắng

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM 2/9 - NADYPHAR

MẪU HỘP NADYPHARLAX
HỘP 20 GÓI THUỐC BỘT UỐNG

Box of 20 sachets oral powder

NadypharLax

MACROGOL 4000 10grams

SYMPTOMATIC TREATMENT OF CONSTIPATION IN ADULTS

NADYPHAR

WHO.GMP

NadypharLax

SYMPTOMATIC TREATMENT OF CONSTIPATION IN ADULTS

COMPOSITION:
Macrogol 4000 10grams
(Polyethylen glycol 4000)
Excipient s.q.f 1 oral powder sachet

INDICATIONS:
SYMPTOMATIC TREATMENT OF CONSTIPATION IN ADULTS

DOSAGE:
Recommended dosage or as prescribed by the physician, usually:
Adults: Orally 1 - 2 sachets daily, dissolve 1 sachet in a glass of water.
Drug's effect reached from 24 - 48 hours after drinking.
The drug should taken apart from other drugs at least 2 hours (because it may interfere with the absorption of other drugs when concurrently administered).

CONTRAINDICATIONS:
- Allergy to Macrogol.
- Intestinal occlusive and subocclusive syndromes.
- Ulcerous rectocolitis, Crohn's disease.
- Abdominal pain of indetermined origin.

PRECAUTIONS:
Read the leaflet inside.

KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN
CAREFULLY READ THE LEAFLET BEFORE USE
STORAGE: Not more than 30°C, in dry place, protect from light.

MACROGOL 4000 10gam

NadypharLax

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM 2/9 - NADYPHAR
NHÀ MÁY: 930 C4, đường C, KCN Cát Lái, cụm 2,
P.Thạnh Mỹ Lợi, Q.2, TP. HCM

Hộp 20 gói thuốc bột uống

NadypharLax

MACROGOL 4000 10gam

ĐIỀU TRỊ CHỨNG TÁO BÓN Ở NGƯỜI LỚN

NADYPHAR

WHO.GMP

NadypharLax

ĐIỀU TRỊ CHỨNG TÁO BÓN Ở NGƯỜI LỚN

CÔNG THỨC:
Macrogol 4000 10gam
(Polyethylen glycol 4000)
Tá dược vđ 1 gói thuốc bột

CHỈ ĐỊNH:
ĐIỀU TRỊ CHỨNG TÁO BÓN Ở NGƯỜI LỚN

LIỀU DÙNG:
Theo sự chỉ dẫn của Thầy thuốc, trung bình:
Người lớn: 1 - 2 gói/ ngày, hòa mỗi gói thuốc trong một ly nước để uống.
Thuốc đạt hiệu quả sau khi uống từ 24 - 48 giờ.
Nên dùng cách xa các thuốc khác ít nhất 2 giờ (vì làm giảm hấp thu của các thuốc uống cùng lúc)

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:
- Dị ứng với Macrogol.
- Tắc ruột, bán tắc ruột.
- Viêm loét đại trực tràng, bệnh Crohn's.
- Đau bụng không rõ nguyên nhân.

THẬN TRỌNG:
Đọc trong toa hướng dẫn sử dụng thuốc

ĐỂ XA TẦM TAY CỦA TRẺ EM
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG
Bảo quản: Ở nhiệt độ không quá 30°C, nơi khô ráo, tránh ánh sáng

Sản xuất theo TCCS
SĐK:
Số lô SX/ Lot:
NSX/ Mfg:
HD/ Exp:

Ngày 11 tháng 09 năm 2012
Tổng Giám Đốc

P.TỔNG GIÁM ĐỐC
GIÁM ĐỐC CHẤT LƯỢNG
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM 2-9
TP. HỒ CHÍ MINH

Phạm Ngọc Thắng

MẪU TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC BỘT NADYPHARLAX

NADYPHARLAX

Thuốc Bột

CÔNG THỨC :

Macrogol 4000 (Polyethylen glycol 4000) 10 g

Tá dược : Saccharin

Bột Hương Cam vừa đủ 1gói thuốc bột

CHỈ ĐỊNH :

Điều trị chứng táo bón ở người lớn. Thuốc có thể dùng cho bệnh nhân tiểu đường, phụ nữ có thai và cho con bú.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH :

- Dị ứng với Macrogol.
- Tắc ruột, bán tắc ruột.
- Viêm loét đại trực tràng, bệnh Crohn's.
- Đau bụng không rõ nguyên nhân.

THẬN TRỌNG :

- Thuốc nên tránh dùng lâu dài.Việc sử dụng thuốc chỉ để phụ trợ cho việc điều trị bằng chế độ ăn uống phù hợp.
- Ăn nhiều chất xơ có trong rau tươi, trái cây; uống nhiều nước.
- Thường xuyên luyện tập thân thể, tập thói quen đại tiện đúng giờ.

TƯƠNG TÁC THUỐC :

Thuốc có thể làm giảm hấp thu của các thuốc uống cùng lúc, nên dùng thuốc cách xa các thuốc khác ít nhất 2 giờ

SỬ DỤNG THUỐC CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:

Thuốc có thể dùng cho phụ nữ có thai và cho con bú.

TÁC ĐỘNG CỦA THUỐC LÊN KHẢ NĂNG LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC :

Thuốc không gây tác động khi lái xe và vận hành máy móc

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN CỦA THUỐC :

- Dùng quá liều có thể gây tiêu chảy, cần ngừng thuốc từ 24 đến 48 giờ để hết tiêu chảy, nếu tiếp tục điều trị dùng liều thấp hơn.
- Thuốc có thể gây đau bụng ở bệnh nhân bị rối loạn chức năng ruột, ruột dễ bị kích thích.

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

CÁC ĐẶC TÍNH DƯỢC LÝ :

Các đặc tính dược lực học :

- Macrogol 4000 (Polyethylen glycol 4000) có công thức: $H.(CH_2.O.CH_2).OH$ là hợp chất cao phân tử (Polymer) của ethylen oxyd và nước. Macrogol 4000 là polyme phân tử lớn, trọng lượng phân tử khoảng 4000, ở dạng rắn cứng như sáp, tan trong nước.
- Dung dịch Macrogol 4000 khi uống vào làm tăng lượng nước trong ruột, không hấp thu theo đường tiêu hóa dạ dày - ruột, có tính nhuận tràng.

Các đặc tính dược động học :

Dung dịch Macrogol 4000 khi uống vào đường tiêu hóa không bị hấp thu và cũng không bị chuyển hóa, được bài xuất theo phân ra ngoài ở dạng không đổi.

QUÁ LIỀU VÀ XỬ TRÍ :

- Trong trường hợp quá liều có thể gây tiêu chảy.
- Xử trí: cần ngừng thuốc từ 24 đến 48 giờ để hết tiêu chảy.

LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG :

Theo sự hướng dẫn của Thầy thuốc, trung bình:

Người lớn: 1- 2 gói/ ngày, hòa mỗi gói thuốc trong 1 ly nước để uống. Thuốc đạt hiệu quả sau khi uống từ 24 giờ đến 48 giờ. Nên dùng cách xa các thuốc khác ít nhất 2 giờ (Vì làm giảm hấp thu của các thuốc uống cùng lúc)

Trình bày : Hộp 20 gói x 10,21 gam.

Điều kiện bảo quản : Ở nhiệt độ không quá 30°C, nơi khô ráo, tránh ánh sáng.

Hạn dùng : 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

Sản xuất : theo TCCS.

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC TRƯỚC KHI DÙNG
NẾU CẦN THÊM THÔNG TIN, XIN HỎI Ý KIẾN THẦY THUỐC

NADYPHAR
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM 2/9 - NADYPHAR
ĐT: (08) 38687355. FAX: 84.8.38687356
NHÀ MÁY: 930 C4, đường C, KCN Cát Lái, cụm 2, P.Thạnh Mỹ Lợi, Q.2, TP. HCM

BỘ Y TẾ CỤC QUẢN LÝ DƯỢC

PHÓ CỤC TRƯỞNG
Nguyễn Văn Thanh

Ngày 14 tháng 12 năm 2011
TỔNG GIÁM ĐỐC

S.Đ.K.K.D: 0302404048 C.T.C.P. CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM 2-9 TP. HỒ CHÍ MINH QUẬN 11 TP. HỒ CHÍ MINH

DS. Cáp Hữu Ánh